

Số: 03/2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 20/01/2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cụ thể mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

## 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động sử dụng khu vực biển phải nộp tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển như sau:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Mức thu
1	Sử dụng khu vực biển để nhận chìm	20.000 đồng/m <sup>3</sup>
2	Sử dụng khu vực biển để khai thác khoáng sản	7.500.000 đồng/ha/năm
	Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; trục vớt hiện vật, khảo cổ	7.000.000 đồng/ha/năm
4	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện	6.500.000 đồng/ha/năm
5	Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá	6.000.000 đồng/ha/năm
6	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	5.500.000 đồng/ha/năm

2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển nêu tại khoản 1 Điều này, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

### **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính về giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển theo hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm thì sau khi hết chu kỳ ổn định mức thu tiền sử dụng khu vực biển 05 (năm) năm tính từ thời điểm có quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện theo Quyết định này.

### **Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

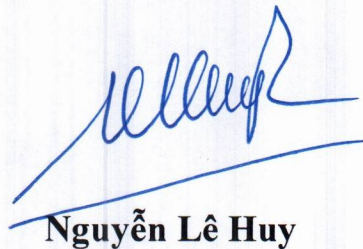
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có biển và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sup>Mai</sup>



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

  
**Nguyễn Lê Huy**